|  |  |
| --- | --- |
| Toà án........................ (1) Số:.../.../HSST-QĐ (2) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúcNgày.... tháng..... năm......  |

**QUYẾT ĐỊNH
GIA HẠN THỜI HẠN CHUẨN BỊ XÉT XỬ**

**TOÀ ÁN....................................**

Căn cứ vào Điều 38 và Điều 176 của [**Bộ luật tố tụng hình sự**](http://luatminhkhue.vn/van-ban-luat-hinh-su/bo-luat-to-tung-hinh-su-so-19-2003-qh11.aspx);

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số..../..../HSST ngày...... tháng...... năm...... đối với bị can: (3)

Bị Viện kiểm sát

Truy tố về tội (các tội)

Theo điểm (các điểm)..... khoản (các khoản)..... Điều (các điều)..... của Bộ luật hình sự;

Xét thấy vụ án có tính chất phức tạp và cần gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử;

Theo đề nghị của Thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án..... ngày (4), kể từ ngày..... tháng..... năm..... (5)

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- VKS.............................;- Bị can (các bị can).......; - Lưu hồ sơ vụ án. | **TOÀ ÁN...............................**................ (6)   |

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04đ:

(1) Ghi tên Toà án xét xử sơ thẩm; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Toà án nhân dân quận 1, thành phố H); nếu là Toà án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Toà án quân sự khu vực 1, quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử (ví dụ: Số: 151/2004/HSST-QĐ).

(3) Ghi họ tên, ngày... tháng... năm... sinh, nơi sinh, nơi cư trú (nơi thường trú và nơi tạm trú), nghề nghiệp của bị can đầu vụ; nếu có nhiều bị can thì ghi thêm “và đồng bọn”.

(4) Ghi cả số và cả bằng chữ; đối với tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng thì tối đa là 15 ngày; đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì tối đa là 30 ngày.

(5) Ghi ngày hết thời hạn chuẩn bị xét xử chưa gia hạn.

(6) Nếu Chánh án ký tên thì ghi Chánh án; nếu Phó Chánh án ký thay thì ghi KT. Chánh án.

**Mẫu số 04đ:** Dùng cho Chánh án Toà án xét xử sơ thẩm(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao)

--------------------------------------------------------------
**THAM KHẢO DỊCH VỤ TƯ VẤN LIÊN QUAN:**

[1. Tư vấn pháp luật lao động;](http://luatminhkhue.vn/lao-dong_1/tu-van-phap-luat-lao-dong.aspx)

[2. Luật sư riêng cho doanh nghiệp;](http://luatminhkhue.vn/doanh-nghiep/luat-su-rieng-cho-doanh-nghiep.aspx)

[3.Tư vấn pháp luật lĩnh vực dân sự;](http://luatminhkhue.vn/tranh-tung/tu-van-phap-luat-linh-vuc-dan-su.aspx)

[4. Tư vấn luật hành chính Việt Nam;](http://luatminhkhue.vn/tranh-tung/tu-van-luat-hanh-chinh-viet-nam.aspx)

[5.Dịch vụ luật sư tư vấn giải quyết tranh chấp tại tòa án.](http://luatminhkhue.vn/tranh-tung/dich-vu-luat-su-tu-van-giai-quyet-tranh-chap-tai-toa-an.aspx)

[6. Luật sư tranh tụng tại tòa án và đại diện ngoài tố tụng;](http://luatminhkhue.vn/tranh-tung/luat-su-tranh-tung-tai-toa-an-va-dai-dien-ngoai-to-tung.aspx)

[7. Luật sư tư vấn giải quyết tranh chấp hôn nhân gia đình;](http://luatminhkhue.vn/tranh-tung/luat-su-tu-van-giai-quyet-tranh-chap-hon-nhan-gia-dinh.aspx)

8. [Dịch vụ luật sư tư vấn trực tuyến qua tổng đài 19006162](http://luatminhkhue.vn/luat-su/dich-vu-luat-su-tu-van-truc-tuyen-qua-tong-dai-19006162.aspx)